TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **484**/2018/HSST
Ngày: 29/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phương Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thìn

Ông Phạm Công Uẩn

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa tham gia phiên tòa:***

Bà Điểu Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân TP Biên Hòa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 458/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 472/2018/QĐXXST-HS ngày 15/11/2018 đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Văn P**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1994; Tại: tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: xã H, huyện K, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Họ tên cha: Trần Đình B; sinh năm: 1955 (còn sống); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N; sinh năm: 1967 (còn sống); Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có bốn chị em, bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 09/3/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 08 (tám) tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" (chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 01/9/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: **Phạm Văn S**, sinh năm 1992.
Trú tại: Thông T, xã Q. H.X, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 01/9/2018, đối tượng tên T (không rõ họ tên, địa chỉ) rủ Trần Văn P đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài thì P đồng ý. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter (không rõ biển số) chở P đi từ thị xã D, tỉnh B đến khu vực phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để xem ai có tài sản sơ hở sẽ trộm cắp. Khoảng 12 giờ cùng ngày, P và T đi đến trước nhà khu phố 6, phường L, thành phố B, thì nhìn thấy 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 36B4 – 583.69 của anh Phạm Văn S, sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú thôn T, xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hóa đang dựng ở vỉa hè trước cổng nhà, không có người trông coi nên P đi đến lấy trộm. T đưa cho P bộ đoản gồm 01 (một) cây đoản tự chế bằng sắt hình chữ T dài 10 cm, một đầu dẹp nhọn, 01 (một) đầu đoản tự chế bằng sắt, một đầu dẹp nhọn, 01 (một) thanh đồng vuông dài 06 cm, cạnh 01 cm, hai đầu có nam châm hút để P cạy phá ổ khóa xe, còn T đứng bên ngoài cảnh giới. P đi đến xe mô tô dùng đoản cạy phá ổ khóa xe. Trong lúc đang cạy phá thì anh S phát hiện truy hô và cùng các anh Vũ Đình T, anh Vũ Đình R bắt giữ được P giao Công an phường L lập hồ sơ, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa giải quyết theo thẩm quyền. Còn đối tượng tên T điều khiển xe mô tô chạy thoát.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 36B4 – 583.69, số máy 5C6H150652, số khung C6H0FI150659 là xe của anh Phạm Văn S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi, trải lại cho anh S.

- 01 (một) cây đoản tự chế bằng sắt hình chữ T dài 10 cm, một đầu dẹp nhọn, 01 (một) đầu đoản tự chế bằng sắt, một đầu dẹp nhọn, 01 (một) thanh đồng vuông dài 06 cm, cạnh 01 cm, hai đầu có nam châm hút.

- 01 (một) điện thoại Nokia, màu đen, số Imel: 356957093785815; 01 (một) Giấy chứng minh nhân số 184077668 mang tên Trần Văn P, là tài sản cá nhân của P không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho P.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 328/TCKH-HĐĐG ngày 28/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa đã kết luận: "01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 36B4 – 583.69, số máy 5C6H150652, số khung C6H0FI150659", có giá trị định giá là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Về dân sự: Bị hại Phạm Văn S đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 466/CT-VKSBH ngày 08/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa đã truy tố bị cáo Trần Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích hành vi phạm tội và nêu lên các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đồng thời, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn P mức án từ 10 (mười) đến 14 (mười bốn) tháng tù;

- Bị cáo Trần Văn P không có ý kiến tranh luận gì đối với lời luận tội của vị đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Văn P khai nhận: Vào khoảng 10 giờ ngày 01/9/2018, đối tượng tên T (không rõ họ tên, địa chỉ) rủ Trần Văn P đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài thì P đồng ý. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter (không rõ biển số) chở P đi từ thị xã D, tỉnh Bình Dương đến khu vực phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để xem ai có tài sản sơ hở sẽ trộm cắp. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, P và T đi đến trước nhà khu phố 6,

phường L, thành phố B, thì nhìn thấy 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 36B4 – 583.69 của anh Phạm Văn S đang dựng ở vỉa hè trước cổng nhà, không có người trông coi nên P đi đến lấy trộm. T đưa cho P bộ đoản gồm 01 (một) cây đoản tự chế bằng sắt hình chữ T dài 10 cm, một đầu dẹp nhọn, 01 (một) đầu đoản tự chế bằng sắt, một đầu dẹp nhọn, 01 (một) thanh đồng vuông dài 06 cm, cạnh 01 cm, hai đầu có nam châm hút để P cạy phá ổ khóa xe, còn T đứng bên ngoài cảnh giới. P đi đến xe mô tô dùng đoản cạy phá ổ khóa xe. Trong lúc đang cạy phá thì anh S phát hiện truy hô và cùng các anh Vũ Đình T, anh Vũ Đình Tài R bắt giữ.

[3] Về tội danh: Xét thấy, lời khai của bị cáo Trần Văn P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Trần Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn P có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn P tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 15 (phạm tội chưa đạt) của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về phần dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây đoản tự chế bằng sắt hình chữ T dài 10 cm, một đầu dẹp nhọn, 01 (một) đầu đoản tự chế bằng sắt, một đầu dẹp nhọn, 01 (một) thanh đồng vuông dài 06 cm, cạnh 01 cm, hai đầu có nam châm hút.

(Vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/11/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa).

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tại phiên tòa được Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Văn P **01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây đoản tự chế bằng sắt hình chữ T dài 10 cm, một đầu dẹp nhọn, 01 (một) đầu đoản tự chế bằng sắt, một đầu dẹp nhọn, 01 (một) thanh đồng vuông dài 06 cm, cạnh 01 cm, hai đầu có nam châm hút.

(Vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/11/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) 5.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Bị cáo Trần Văn Phúc có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP.Biên Hòa;
- Công an TP.Biên Hòa;
- THA.HS, DS TP.Biên Hòa;
- Bị cáo – Nhà tạm giữ;
- Bị hại
- Lưu hồ sơ.

Trần Phương Đông